

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 21 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Vân;

2. Ông Phan Hữu Mão.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Văn Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh Nhật Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Đường V, Khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Đường I, Phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Thanh B, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1945; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế A (tên gọi khác: B), sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1958 và bà Lương Thị O, sinh

năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân như sau:

- Ngày 17/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2011/HSST). Bị cáo đã nộp tiền án phí vào tháng 5/2011 và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/8/2012.

- Tháng 12/2015, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thanh T (tên gọi khác: R), sinh năm 1975 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Đường Q, Khu phố L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường I, Phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1952; có chồng tên Võ Toàn A1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1993; bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thanh Nhật Q; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Các bị cáo Trần Thanh Nhật Q, Nguyễn Thế A và Nguyễn Thị Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Các bị cáo là những đối tượng nghiện hút ma túy, trong đó có ma túy tổng hợp (ma túy đá), có tên khoa học là Methamphetamine (theo Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thuộc Mục số 67, Danh mục 2 là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế quy định của cơ quan có thẩm quyền); trong đó, Trần Thanh Nhật Q sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T. Để có ma túy bán và sử dụng, Thế A, T và Q đã thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2016, Trần Thanh Nhật Q mua 30 (ba mươi) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) của tên C (không rõ họ tên thật và địa chỉ) tại khu vực Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Q bán lại 30 (ba mươi) viên ma túy trên cho Nguyễn Thế A với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tại Khu phố N, phường M, thành phố B. Số ma túy này, Thế A đã sử dụng 07 (bảy) viên, còn lại 23 (hai mươi ba) viên, Thế A cất giấu tại nhà của Thế A thì bị Cơ quan

Điều tra thu giữ.

Vào sáng ngày 13/5/2016, Trần Thanh Nhật Q tiếp tục mua khoảng 200 (hai trăm) gam ma túy đá tổng hợp với giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và 140 (một trăm bốn mươi) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) của tên C với giá khoảng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sử dụng và bán lại. Đến chiều ngày 13/5/2016, Nguyễn Thế A sử dụng xe ô tô biển số 60A-132.XX đến nhà Q để mua 03 (ba) gói ma túy đá tổng hợp có trọng lượng khoảng 88 (tám mươi tám) gam với giá tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) và 100 (một trăm) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Thế A trả trước cho Q 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), còn nợ là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Đến 23 giờ 50 phút, ngày 13/5/2016, khi Thế A đang sử dụng xe ô tô biển số 60A-132.XX vận chuyển ma túy tại Khu phố N, phường M, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang; đồng thời, thu giữ 03 (ba) gói ma túy đá tổng hợp, 100 (một trăm) viên ma túy tổng hợp cùng số tiền 94.150.000 đồng (chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0948532325, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0918521652, 01 (một) máy Ipad, 01 (một) xe ô tô biển số là 60A-132.XX, 01 (một) bản sao giấy kiểm định xe ô tô số 60A-132.XX mang tên chủ xe là Công ty Vũ Huy H, 01 (một) bản sao giấy bảo hiểm xe ô tô biển số 60A-132.XX, 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô tô số 60A-132.XX, 03 (ba) tờ 100USD, 01 (một) tờ 20USD, 02 (hai) tờ 2USD, 08 (tám) tờ 1USD, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Thế A. Ngay sau đó, vào lúc 02 giờ 05 phút ngày 14/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành khám xét nhà Nguyễn Thế A ở Khu phố N, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thu giữ tại nhà Thế A gồm: 23 (hai mươi ba) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà), 01 (một) cân điện tử không rõ hiệu, 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung màu đỏ đã cũ không sử dụng được, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen không có pin đã cũ không sử dụng được, 03 (ba) mắt camera dùng quan sát nhà khi mua bán ma túy, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng HDBank, 01 (một) xe mô tô biển số 84H1-00XX và 02 (hai) gói nylon hàn kín là thực phẩm chức năng (thành phần Dimethylsulfone có trọng lượng 17,7018 gam).

Tại bản Kết luận giám định số: 185/PC54-GĐMT ngày 20/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận ma túy thu giữ của Nguyễn Thế A gồm: Gói tinh thể thu tại học cửa xe ô tô (Kí hiệu M1) có thành phần

Methamphetamine trọng lượng là 2,6731 gam; 02 (hai) gói tinh thể, thu trong túi xách (Kí hiệu M2) có thành phần Methamphetamine trọng lượng là 84,7815 gam; 100 (một trăm) viên nén trong túi xách (Kí hiệu M3) có thành phần Methamphetamine và MDMA trọng lượng là 27,9756 gam; 23 (hai mươi ba) viên nén thu trong phòng ngủ của Thê A (Kí hiệu M5) có thành phần Methamphetamine và MDMA trọng lượng là 6,4329 gam.

Ngày 14/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành bắt giữ, khám xét nhà Thanh T và Nhật Q tại: Đường I, Phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu giữ:

+ Thu trong két sắt của Q tại phòng ngủ gồm: 02 (hai) gói nylon hàn kín đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng là 84,4828 gam, 38 (ba mươi tám) viên ma túy tổng hợp thu trong két sắt của Q (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) có trọng lượng là 10,5988 gam, 01 (một) cân điện tử hiệu Mingheng MH 809, 01 (một) cân không có nhãn hiệu cùng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); trong đó, số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) là của Q gồm 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) do Thê A trả cho Q khi mua ma túy vào ngày 13/5/2016 cùng 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là Thê A trả cho Q khi mua ma túy vào giữa tháng 4/2016, số tiền còn lại là 127.500.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền của Nguyễn Thị Thanh T được mẹ cho. Tạm giữ của Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0945727010.

+ Tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T: 01 (một) xe mô tô biển số 59H1-388.XX cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Ngọc H, 02 (hai) nửa viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) trên tóc của T do Q cho để T sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim lần lượt là 01648928380, 01666953323, 0949913168 và 0977826080, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0906506000, số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của T và 02 (hai) gói nylon nhỏ hàn kín đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng 2,7338 gam trong bóp của T do Q cho.

Tại bản Kết luận giám định số: 187/PC54-GĐMT ngày 23/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

+ Ma túy thu giữ của Trần Thanh Nhật Q gồm “Hai gói tinh thể thu trong két sắt (Kí hiệu M1) có thành phần Methamphetamine trọng lượng 84,4828 gam; 38 (ba mươi tám) viên nén thu trong két sắt (Kí hiệu M2) có thành phần Methamphetamine và MDMA, trọng lượng là 10,5988 gam.

+ Ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T gồm: 02 (hai) gói tinh thể thu trong bóp (Kí hiệu M3) có thành phần Methamphetamine, trọng lượng là 2,7338

gam; hai nửa viên nén thu trên tóc (Kí hiệu M4) có thành phần Methamphetamine và MDMA, trọng lượng 0,3030 gam.

Quá trình điều tra còn xác định được vào ngày 31/3/2016, Thế A đã mua của T 20 (hai mươi) viên ma túy tổng hợp Methamphetamine (thuốc lắc dạng viên nén hình trái tim màu trắng ngà) có trọng lượng tương đương 5,5951 gam với giá 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để Thế A sử dụng tại vũ trường U, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn gốc 20 (hai mươi) viên thuốc lắc là do người bạn của T (không rõ lai lịch) cho T sử dụng và T đã bán lại cho Thế A.

Ngoài ra, vào đầu tháng 5/2016, Thế A được bạn là tên H (không rõ lai lịch) cho gói ma túy đá tổng hợp. Sau đó, Thế A bán lại gói ma túy này cho Lê Thành N tại khu vực Công viên K thuộc Khu phố P, phường K, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). N trả tiền cho Thế A bằng việc thế chấp lại xe mô tô biển số 84H1-00XX của N với trị giá xe là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); đồng thời, Thế A đưa thêm tiền cho N là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Hiện nay, N đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Đối với xe mô tô biển số 59H1- 388.XX cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Ngọc H do không có liên quan đến vụ án đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu là Võ Khang D theo Quyết định số: 01/QĐ ngày 30/11/2016. Xe ô tô biển số 60A-132.XX cùng giấy tờ xe Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu là Vũ Hoàng H theo Quyết định số: 14/QĐ ngày 23/5/2016. Xe mô tô biển số 84H1-00XX là tài sản của Lê Thành N thế chấp cho Nguyễn Thế A để lấy ma túy sử dụng, do chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan Điều tra tách ra xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thanh Nhật Q, Nguyễn Thế A và Nguyễn Thị Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Trong đó, bị cáo Q giữ vai trò chính trong vụ án và các bị cáo Thế A, T tích cực thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này.

- Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Nhật Q và Nguyễn Thế A về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194, Khoản 3, Điểm e của Bộ luật Hình sự. Truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194, Khoản 1 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”,

+ Áp dụng Khoản 1 và Điểm e, Khoản 3, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 16 (mười sáu) năm đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo Thế A từ 15 (mười lăm) năm đến 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trên sau khi giám định cùng 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là thực phẩm chức năng của Nguyễn Thế A đã được niêm phong số: 349/PC54-GĐMT ngày 20/10/2016 và 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền, tài sản gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0948532325, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0918521652, 01 (một) cân điện tử không rõ hiệu, 01 (một) máy Ipad, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung màu đỏ đã cũ không sử dụng được, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen không có pin đã cũ không sử dụng được và 03 (ba) camera dùng quan sát nhà khi mua bán ma túy của Thế A;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0945727010, số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) cân điện tử hiệu Mingheng MH 809, 01 (một) cân không có nhãn hiệu của Trần Thanh Nhật Q;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim lần lượt là 01648928380, 01666953323, 0949913168, 0977826080; cùng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0906506000 của Nguyễn Thị Thanh T.

+ Buộc Nguyễn Thị Thanh T nộp lại số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) có được từ hành vi mua bán chất ma túy.

- Trả lại cho Thế A gồm: 94.150.000 đồng (chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 03 (ba) tờ 100USD, 01 (một) tờ 20USD, 02 (hai) tờ 2USD, 08 (tám) tờ 1USD, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) xe mô tô biển số 60F1-304.XX, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng HDBank.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh T 127.900.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận những hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng đã mô tả.

- Về trọng lượng chất ma túy:

+ Trong quá trình điều tra, Kết luận giám định số: 349/PC54-GĐMT ngày 09/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (bút lục số 82) đã xác định hàm lượng chất ma túy thu giữ được của các bị cáo. Tại mục 1, Công văn số: 2955/CSĐT(C44) ngày 29/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an, hướng dẫn giải quyết các vụ án về ma túy có nêu rõ: “...*Không được kết luận “là chế phẩm Héroin” hoặc “có thành phần Héroin”...*”. Tuy nhiên, cáo trạng áp dụng các Kết luận giám định cũ số: 185/PC54-GĐMT và số: 187/PC54-GĐMT, nội dung kết luận thể hiện: “...*có thành phần Methamphetamine...*” làm căn cứ truy tố các bị cáo là chưa phù hợp. Do đó, cần phải xác định trọng lượng chất ma túy theo công thức tính phần trăm khối lượng trong hợp chất.

+ Ngày 16 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ nhất số: 09/2017/HSST-QĐ; trong đó, có nội dung yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định lại trọng lượng chất ma túy. Tuy nhiên, ngày 02/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản số: 657/VKS-P1, giữ nguyên quan điểm truy tố.

+ Căn cứ Khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 giữa Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp, về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP; Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số: 414/TA-HS ngày 08/6/2017, đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định lại trọng lượng của từng chất ma túy trong vụ án.

+ Ngày 24/6/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai có văn bản số: 65/PC54, giải thích trọng lượng chất ma túy trong vụ án như sau:

* Chất ma túy Methamphetamine và MDMA thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế A có tổng trọng lượng là 59,1911 gam;

* Chất ma túy Methamphetamine và MDMA thu giữ của bị cáo Trần Thanh Nhật Q có tổng trọng lượng là 53,1618 gam;

* Chất ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có trọng lượng là 1,4872 gam.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Thanh Nhật Q và Nguyễn Thế A về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 02/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA ngày 05/8/1998 giữa Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của hai bị cáo này chỉ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hành vi của các bị cáo là độc lập, không phải là đồng phạm, cụ thể:

+ Bị cáo Trần Thanh Nhật Q có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Thế A và đối tượng C. Chất ma túy thu giữ được của Q ở thể rắn, với tổng trọng lượng là 112,3529 gam (cộng lại của Thế A và của Q). Do đó, bị cáo Q bị xét xử tại Điểm e, Khoản 3, Điều 194 Bộ luật Hình sự; cùng với tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần”, được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thế A có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Q, bị cáo T và Lê Thành N. Chất ma túy thu giữ được của Thế A ở thể rắn, với tổng trọng lượng là 59,1911 gam. Do đó, bị cáo Thế A bị xét xử tại Điểm b và m, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Thế A vào ngày 31/3/2016 và tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng 1,4872 gam. Do đó, bị cáo T bị xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi của bị cáo T có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Q trong việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án chưa đủ để xét xử bị cáo T tại Khoản 3, Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung; tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo T, tránh bỏ lọt tội phạm.

- Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy mang lại; nhưng vẫn mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy nêu trên sau khi giám định và 02 (hai)

gói nylon thực phẩm chức năng, tất cả đã được niêm phong và 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và buộc nộp tiền do phạm tội mà có, cụ thể:

+ Đối với bị cáo Trần Thanh Nhật Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0945727010, 01 (một) một cân điện tử hiệu Mingheng MH 809, 01 (một) cân không có nhãn hiệu và số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thế A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim là 0948532325, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0918521652, 01 (một) cân điện tử không rõ hiệu, 01 (một) máy Ipad, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung màu đỏ đã cũ không sử dụng được, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen không có pin đã cũ không sử dụng được và 03 (ba) camera dùng quan sát nhà khi mua bán ma túy. Buộc bị cáo Thế A phải nộp 900.000 đồng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền thu giữ của Thế A 94.150.000 đồng được trừ vào số tiền bị cáo Thế A phải nộp, trả lại bị cáo Thế A số tiền còn dư.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có số sim lần lượt là 01648928380, 01666953323, 0949913168 và 0977826080; cùng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sim là 0906506000. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền thu giữ của T 127.900.000 đồng được trừ vào số tiền bị cáo T phải nộp, trả lại bị cáo T số tiền còn dư.

Trả lại cho bị cáo Thế A các tài sản, số tiền không liên quan đến việc phạm tội gồm: 03 (ba) tờ 100USD, 01 (một) tờ 20USD, 02 (hai) tờ 2USD, 08 (tám) tờ 1USD, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) xe mô tô biển số 60F1-304.XX, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng HDBank.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa chỉ phù hợp một phần với nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Nhật Q và Nguyễn Thế A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm e, Khoản 3, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Nhật Q 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2016.

2. Áp dụng Điểm b và m, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A (tên gọi khác: B) 10 (mười) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2016.

3. Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (tên gọi khác: R) 03 (ba) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2016.

4. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy sau khi giám định và 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là thực phẩm chức năng của bị cáo Nguyễn Thế A; tất cả đã được niêm phong số: 349/PC54-GĐMT ngày 20/10/2016;

- 01 (một) dụng cụ để sử dụng ma túy.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 01 năm 2017, Phiếu nhập: NK1700018.

4.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng, bao gồm:

- Tịch thu đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Thanh Nhật Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim, 01 (một) một cân điện tử hiệu Mingheng MH809 và 01 (một) cân không rõ hiệu.

- Tịch thu đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim,

01 (một) cân điện tử không rõ hiệu, 01 (một) máy Ipad, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung màu đỏ đã cũ không sử dụng được, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen không có pin đã cũ không sử dụng được và 03 (ba) mắt camera.

- Tịch thu đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 01 năm 2017, Phiếu nhập: NK1700018.

4.3. Tịch thu, buộc nộp tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước và xử lý số tiền thu giữ được của các bị cáo, cụ thể:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Trần Thanh Nhật Q.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải nộp 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu giữ của bị cáo Thế A 94.150.000 đồng (chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền bị cáo Thế A phải nộp; trả lại cho bị cáo Thế A 93.250.000 đồng (chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Số tiền thu giữ của bị cáo T 127.900.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền bị cáo T phải nộp; trả lại cho bị cáo T 125.300.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 244.550.000 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này đã được Cơ quan Điều tra chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

4.4. Trả lại các vật chứng, số tiền không liên quan đến việc phạm tội, bao gồm:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế A: 08USD (tám đô la Mỹ); bao gồm: 08 (tám) tờ 1USD. Số ngoại tệ này hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu tiền số: 05727 ngày 19 tháng 01 năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế A: 324USD (ba trăm hai mươi bốn đô la Mỹ); bao gồm: 03 (ba) tờ 100USD, 01 (một) tờ 20USD và 02 (hai) tờ 2USD. Số ngoại tệ này hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu

tiền số: 05728 ngày 19 tháng 01 năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế A: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) xe mô tô biển số 60F1-304.XX, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Thế A, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank và 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng HDBank. Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 01 năm 2017, Phiếu nhập: NK1700018.

5. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Thanh Nhật Q, Nguyễn Thế A và Nguyễn Thị Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Thanh Nhật Q, Nguyễn Thế A và Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo (3);
- Phòng Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành